TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DK** **TỈNH K** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 77/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH K

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: bà Thái Thị Đang
ông Nguyễn Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - K.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - K tham gia phiên tòa***: (không có).

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Bùi Dương MN - sinh năm 1993
Nơi ĐKNKTT: 43 Huỳnh Thúc Kháng - thị trấn DK - DK.
Chỗ ở hiện nay: tổ 4 Đông Môn 2 - thị trấn DK - DK - K; Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: anh Võ Lê HT - sinh năm 1989
Trú tại: 43 Huỳnh Thúc Kháng - thị trấn DK - DK - KH.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/8/2017, bản tự khai ngày 31/10/2017, nguyên đơn chị Bùi Dương MN trình bày: chị và anh HT tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DK năm 2016. Quá trình sống chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay kình cãi, anh HT thường xuyên nói dối từ những chuyện nhỏ đến chuyện lớn. Cách đây 02 tháng chị phát hiện anh HT có người phụ nữ khác thường xuyên nhắn tin nhớ nhung và hẹn sẽ cưới nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh HT nên chị xin được ly hôn với anh HT. Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Võ Dương Minh Hà - sinh ngày 23/5/2016. Sau khi ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con

chung và không yêu cầu anh HT cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh HT đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh HT đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị MN vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh HT; Về con chung: chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh HT cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn anh HT vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh HT đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh HT vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xử vắng mặt đối với anh HT.

Quan hệ hôn nhân: chị MN, anh HT tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung và được Ủy ban nhân dân thị trấn DK cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 17/02/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị MN cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh HT có người phụ nữ khác và hiện nay anh chị không còn sống chung. Anh HT đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị MN.

Con chung: chị MN, anh HT có 01 con chung là Võ Dương Minh Hà (sinh ngày 23/5/2016). Chị MN yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh HT cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Hà đang ở với chị MN nên cần chấp nhận yêu cầu của chị MN.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí: chị MN nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Dương MN được ly hôn với anh Võ Lê HT.

Con chung: Giao con chung Võ Dương Minh Hà (sinh ngày 23/5/2016) cho chị MN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con

chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Chị MN không yêu cầu anh HT cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh HT có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị MN, anh HT đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: không có.

2. Về án phí: chị Bùi Dương MN nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018328 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - K. Chị MN đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn DK (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

Võ Thị Mai Phương